



This project is funded by
the European Union



HỘI THẢO

THAM VẤN VỀ CÁC TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO EU-VIỆT NAM (EVFTA) ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2017

Quan điểm trong bài trình bày là của tác giả, không phản ánh ý kiến chính thức của Liên minh châu Âu hay của Bộ Công Thương

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG CỦA EVFTA ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM

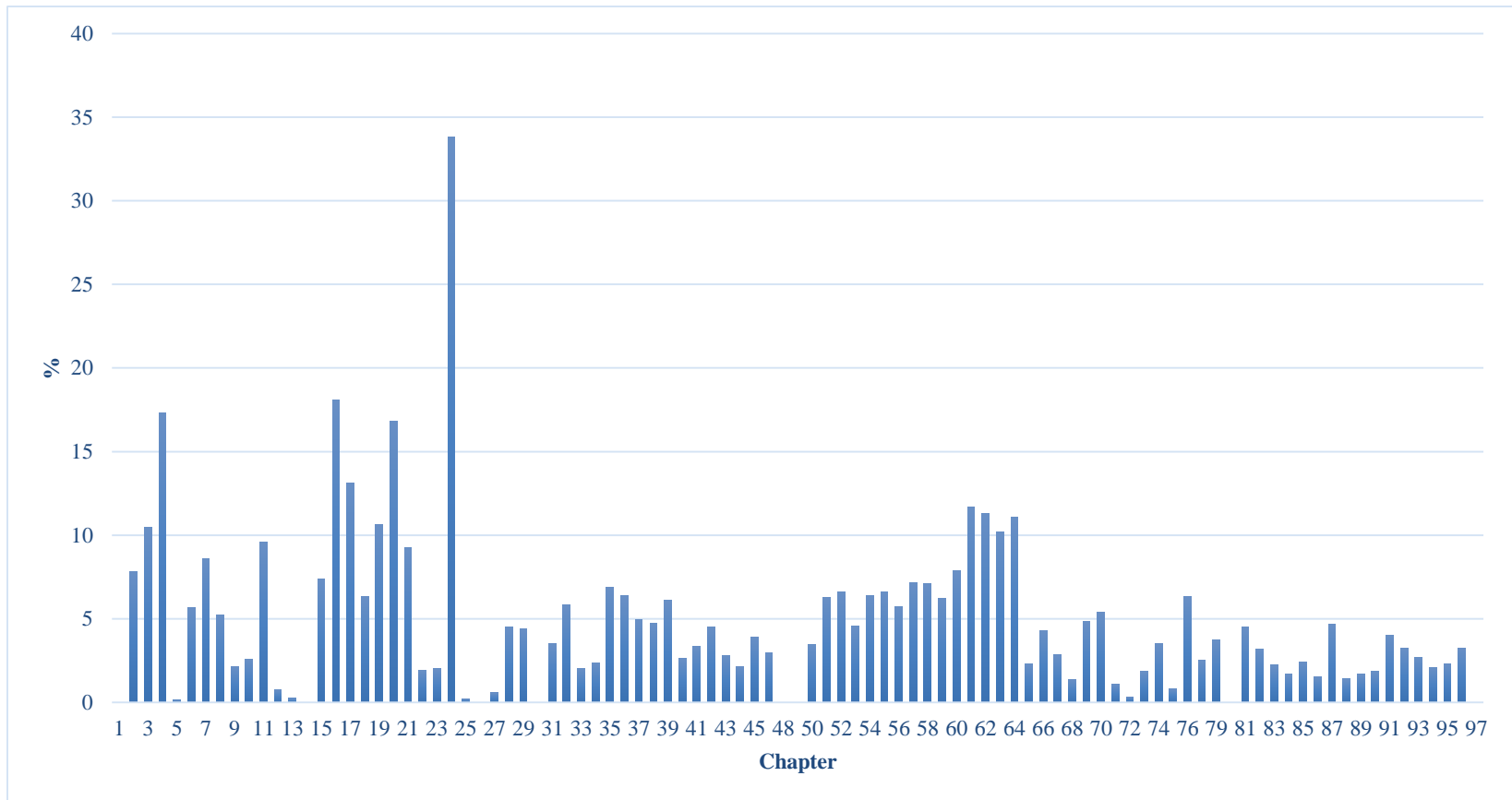
Phạm Thị Lan Hương
Chuyên gia trong nước, Dự án EU-MUTRAP

Nội dung

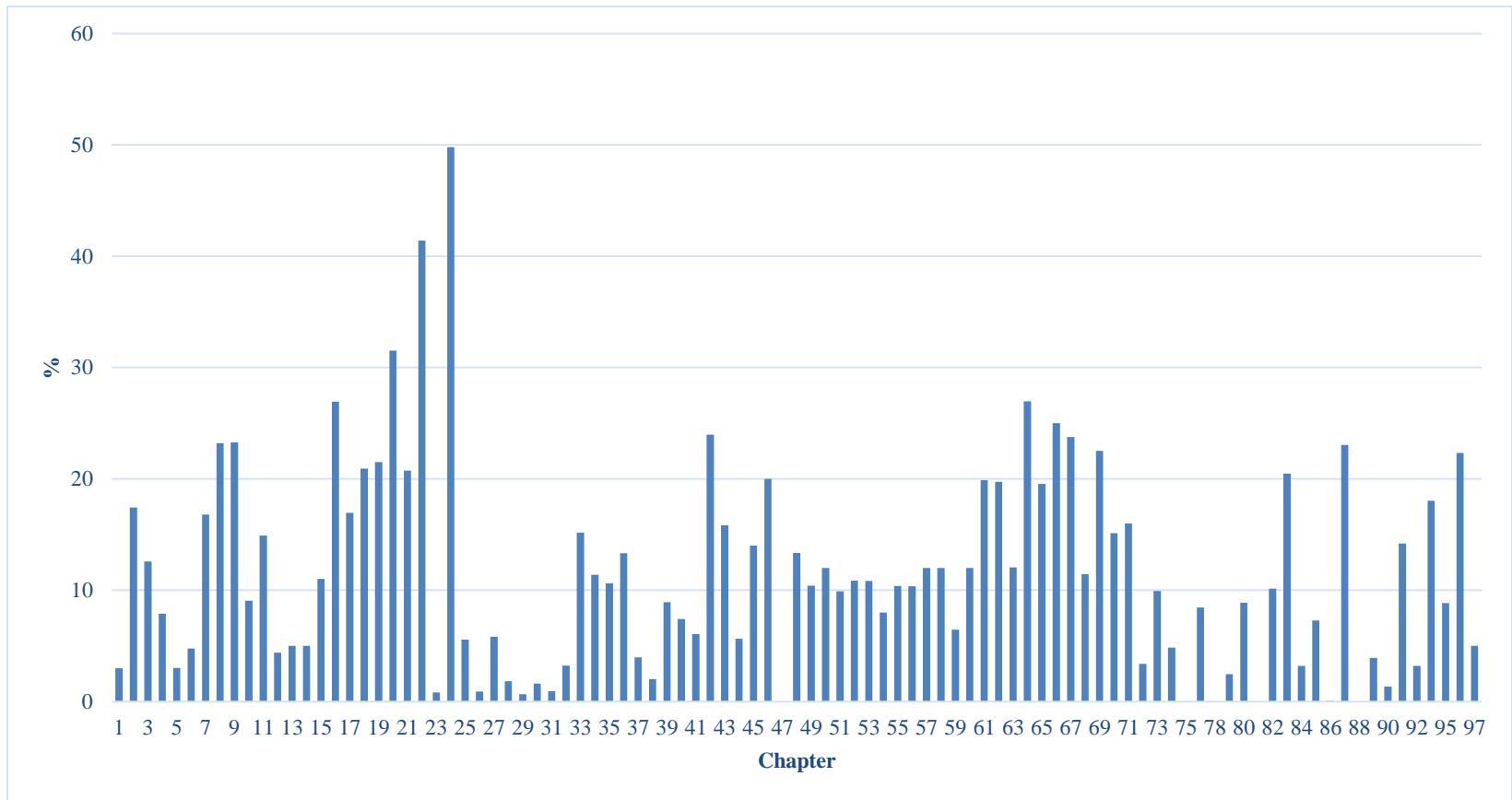
- Rào cản thương mại hiện nay ở Việt Nam và EU
- Phương pháp tiếp cận đánh giá tác động định lượng
- Tác động của EVFTA

RÀO CẢN THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM VÀ EU

Thuế quan của EU



Thuế quan của Việt Nam



Quy đổi các rào cản phi thuế đối với các phân ngành dịch vụ trong GTAP thành trị giá tương đương với thuế suất (%)

<i>Ngành</i>	<i>Việt Nam</i>	<i>EU</i>
Vận tải đường biển	50	20
Vận tải đường hàng không	72	20
Vận tải khác	70	28
Viễn thông	20	2
Bán buôn và bán lẻ	3	6
Tài chính và bảo hiểm	8	16
Giải trí và các dịch vụ khác	0	0
Các dịch vụ kinh doanh khác	24	48
Dịch vụ khác	0	0

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG

Mô hình đánh giá tác động

- Mô hình cân bằng tổng thể tính toán được (CGE), Dự án phân tích thương mại toàn cầu (GTAP) và đặc tính động do các tác giả đưa thêm vào GTAP:
 - Mô hình đa vùng/quốc gia (140 gộp thành 18)
 - Mô hình đa ngành (57 gộp thành 36)
 - Cạnh tranh hoàn hảo
 - Không đổi theo quy mô
 - Cơ sở dữ liệu năm 2011 của GTAP 9
 - Dữ liệu thương mại song phương và thuế quan trong phần mềm TASTE cho 236 quốc gia và 5.052 sản phẩm theo HS6 gộp thành 36 ngành và 18 khu vực/quốc gia

Các giả định và xử lý vốn và lao động

- Tiền lương cho lao động giản đơn trong nông nghiệp cố định, tất cả điều chỉnh chỉ diễn ra với số lượng lao động.
- Vốn được giả định dịch chuyển toàn cầu, trong trung hạn ít nhất di chuyển giữa các quốc gia dựa trên tỷ suất lợi nhuận.
- Các khoản vốn đều được xử lý như nhau, không phân biệt giữa các nguồn vốn.

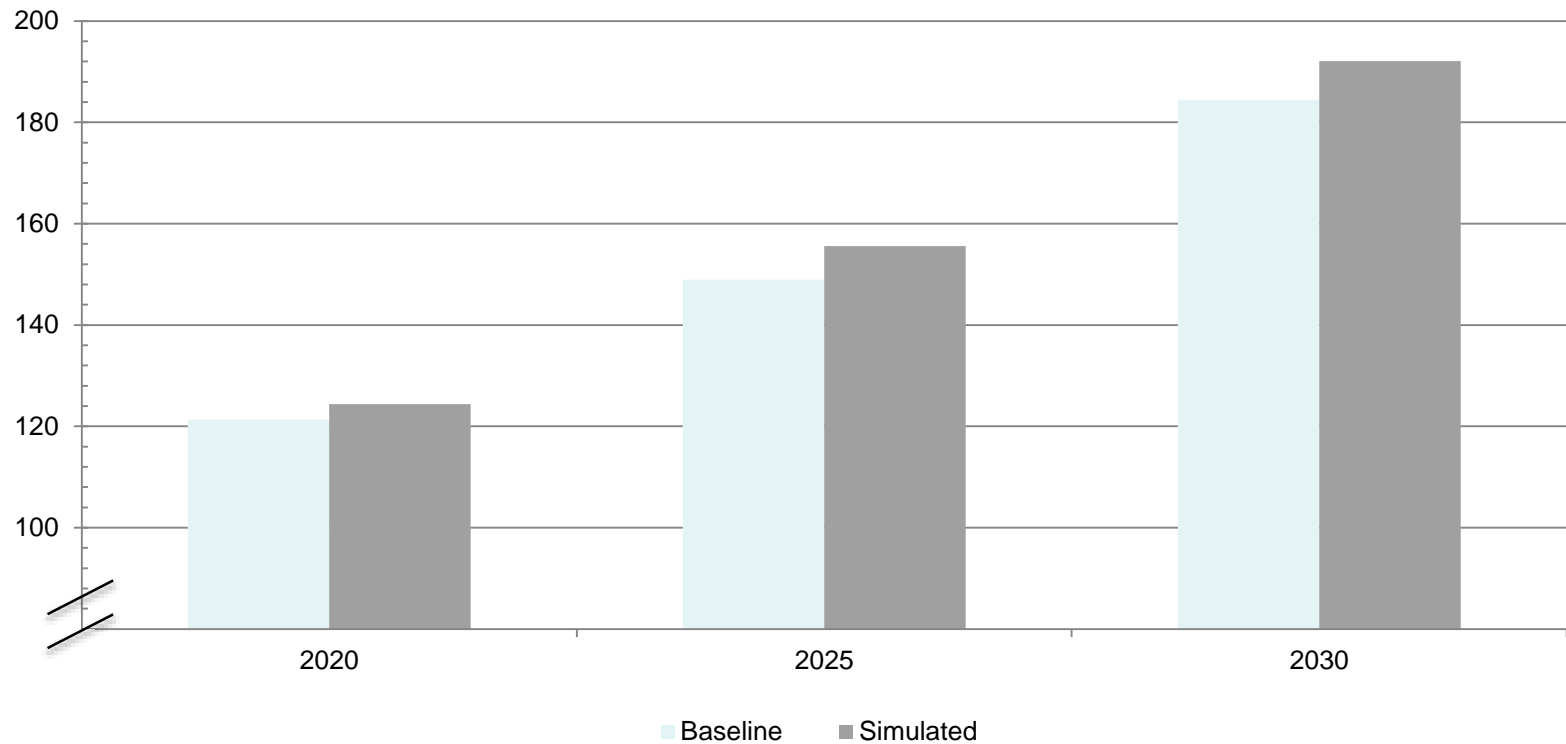
TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA

Lợi ích thu được về thu nhập quốc dân

- Việt Nam dự kiến thu được lợi ích đáng kể về thu nhập quốc dân từ EVFTA:
 - Lợi ích thu được là 3,2 tỷ USD năm 2020, 6,7 tỷ USD năm 2025 và 7,2 tỷ USD năm 2030
 - Tăng khoảng 2,5% năm 2020, 4,6% năm 2025, và 4,3% năm 2030

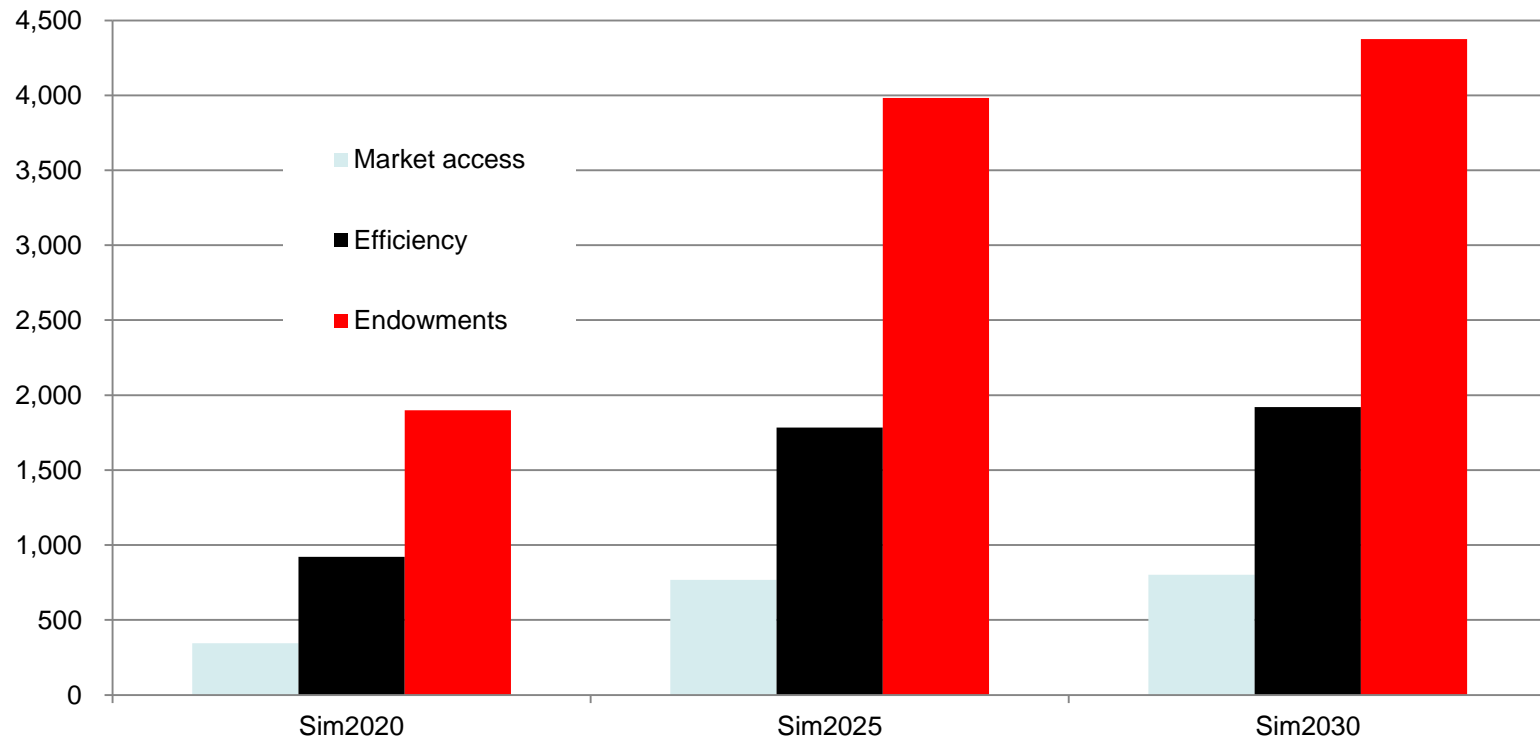
Kịch bản cơ sở và mô phỏng GDP các năm 2020, 2025, 2030

US\$ Billions



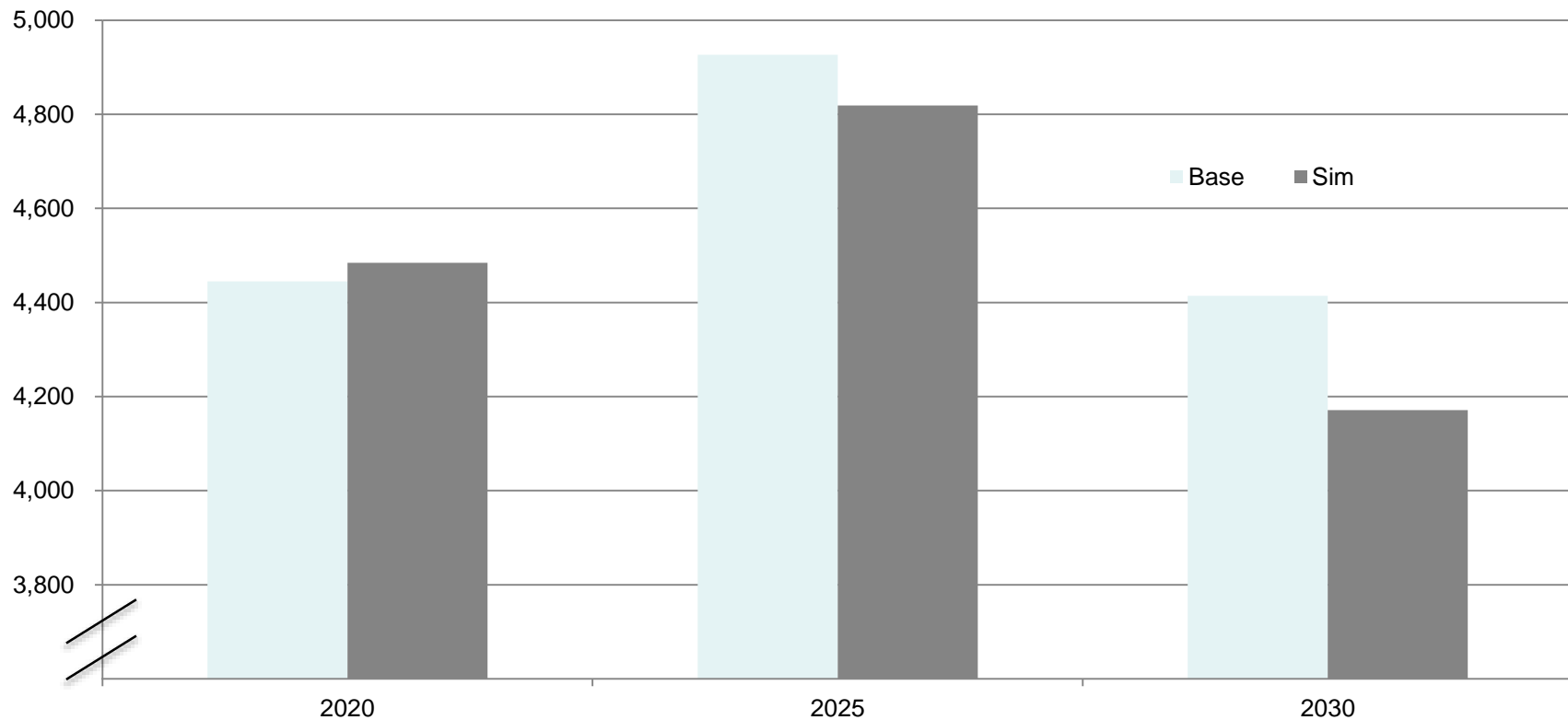
Phân tách lợi ích thu được về thu nhập

US\$ Millions

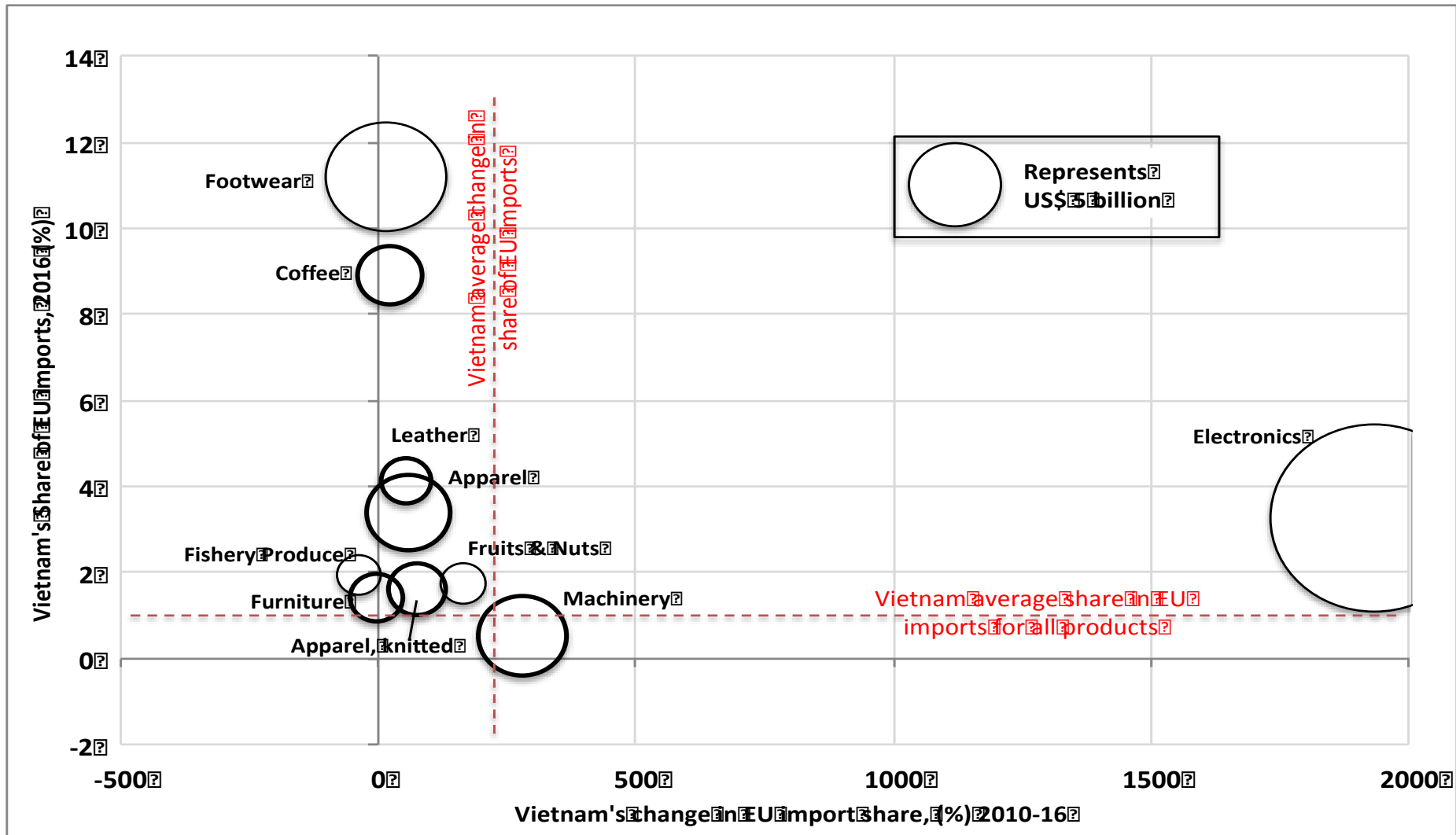


Tác động đến thu thuế

US\$ Millions

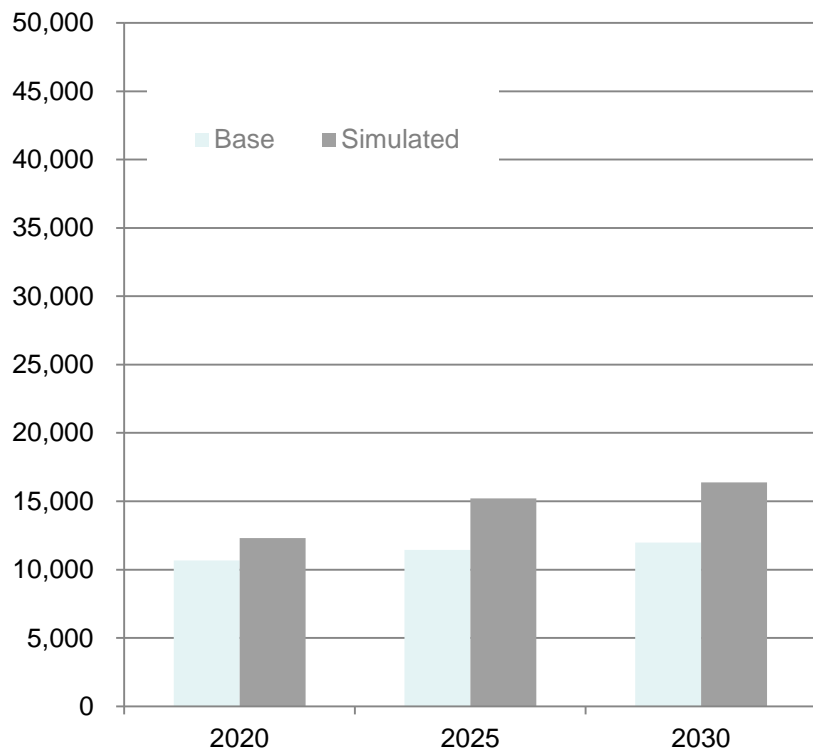


Xuất khẩu của Việt Nam theo ngành sang thị trường EU, top 10 sản phẩm

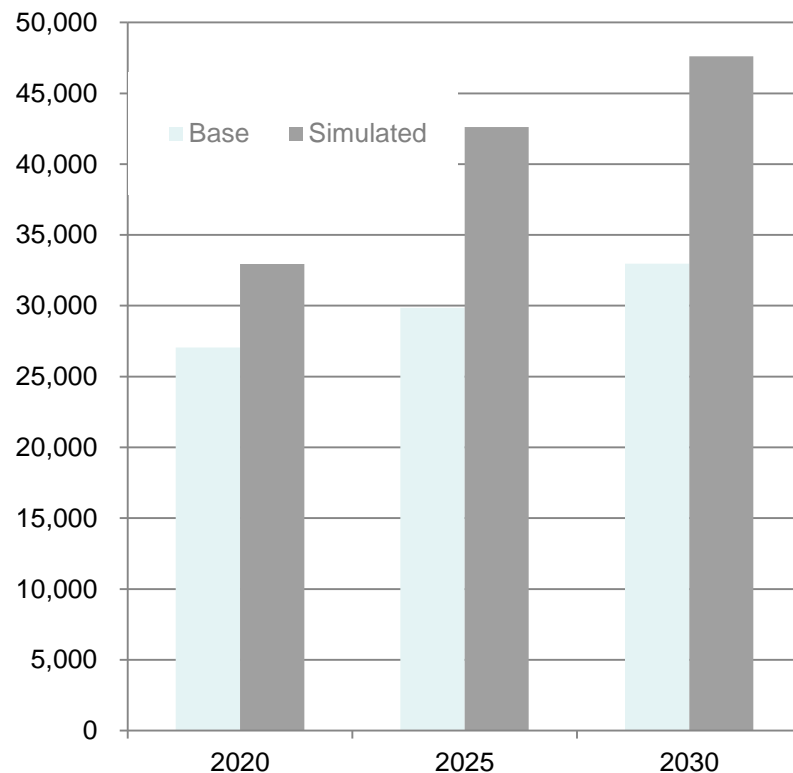


Xuất khẩu song phương VN-EU các năm 2020, 2025, 2030 (triệu US\$)

Xuất khẩu của EU sang VN

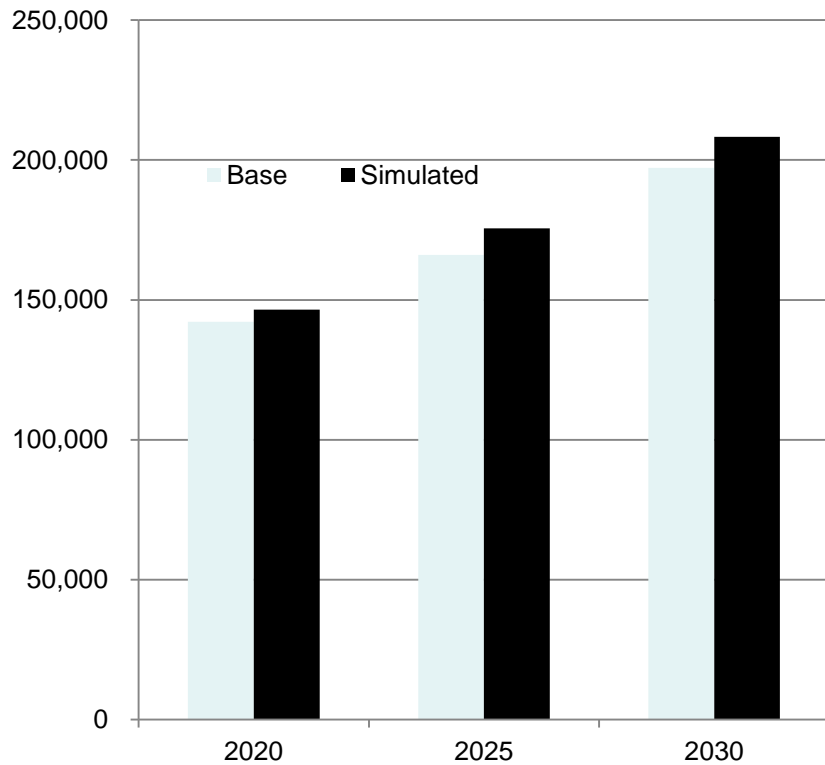


Xuất khẩu của VN sang EU

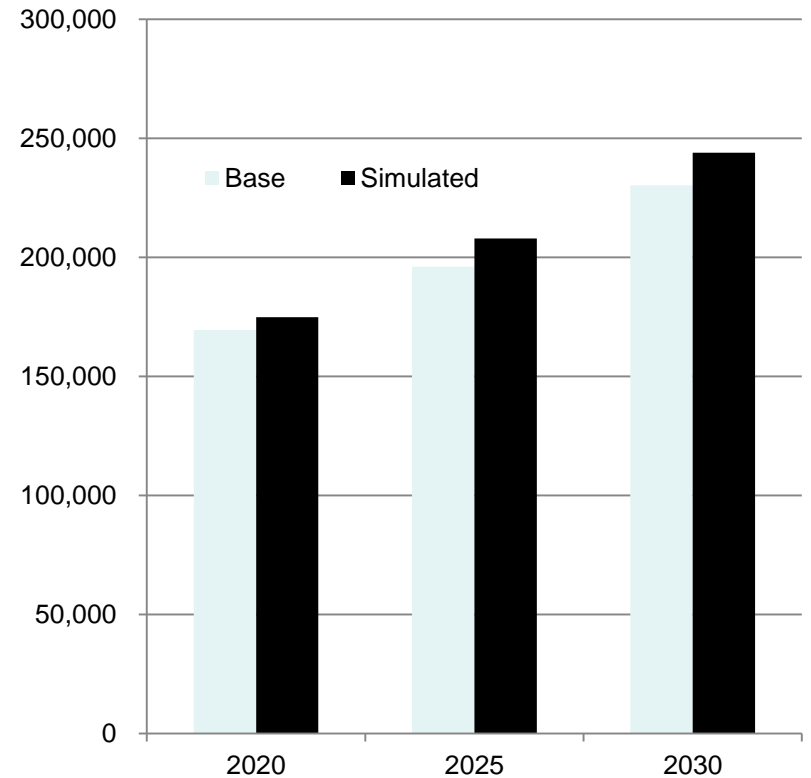


Xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam ra thế giới vào 2020, 2025, 2030 (triệu US\$)

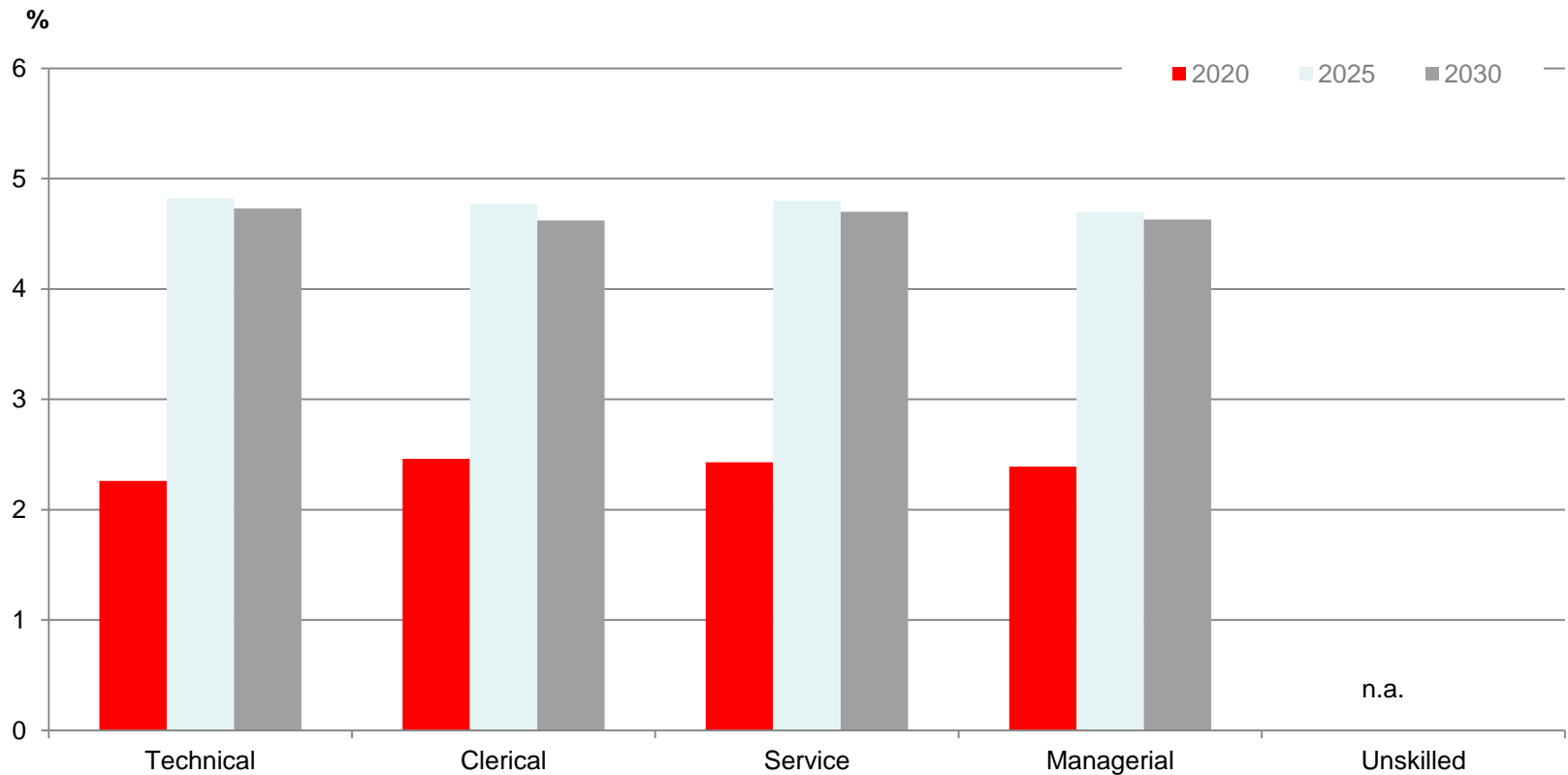
Xuất khẩu của Việt Nam



Nhập khẩu của Việt Nam



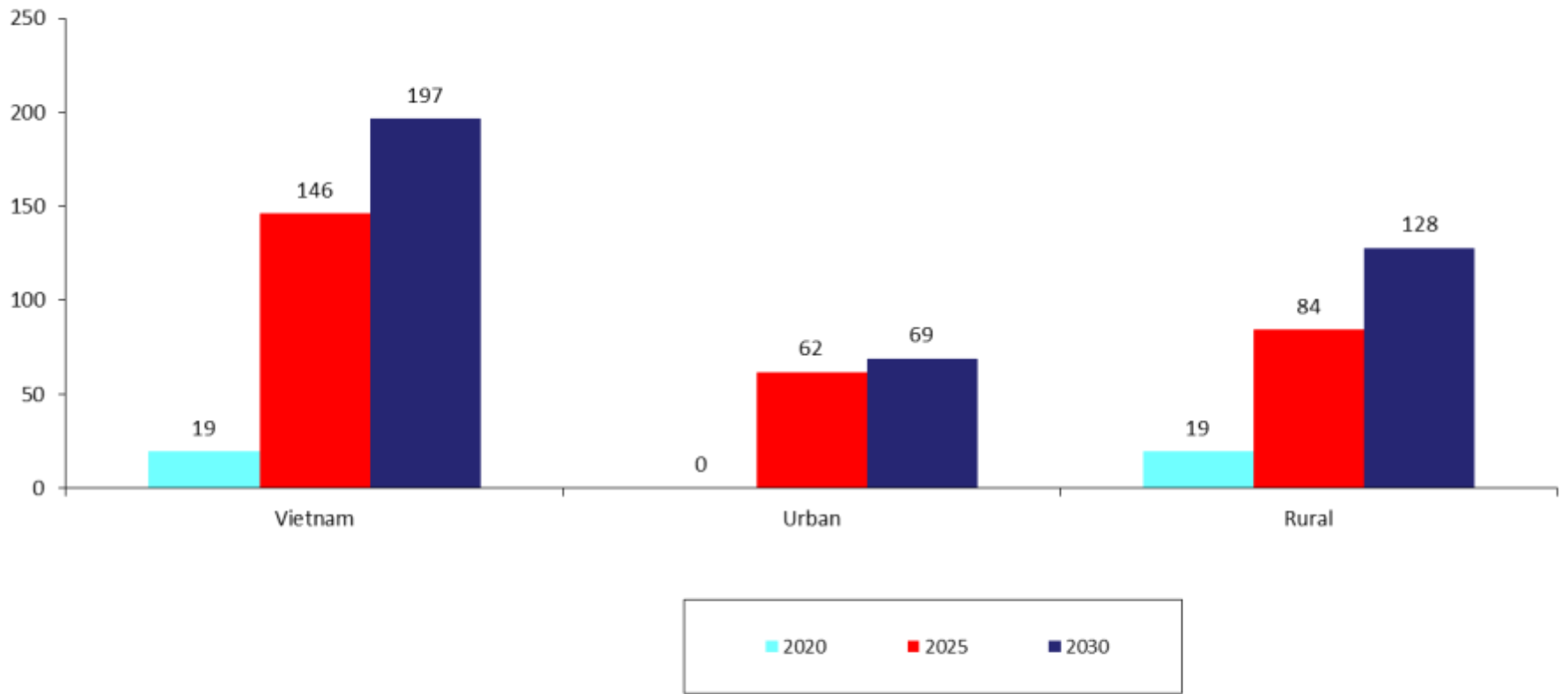
Tăng trưởng tiền lương theo giá so sánh



Tỷ lệ nghèo khu vực thành thị/nông thôn (%)

Năm	KB cơ sở	EVFTA	Tác động
(1)	(2)	(3)	(4)
Việt Nam			
2015	7,00	na	na
2020	4,76	4,74	-0,02
2025	3,79	3,64	-0,15
2030	2,74	2,54	-0,20
Thành thị			
2015	2,50	na	na
2020	1,95	1,95	0
2025	1,59	1,44	-0,15
2030	1,37	1,22	-0,15
Nông thôn			
2015	9,20	na	na
2020	6,18	6,15	-0,03
2025	4,90	4,75	-0,14
2030	3,43	3,21	-0,22

Số lượng người thoát nghèo do thực thi EVFTA (nghìn người)



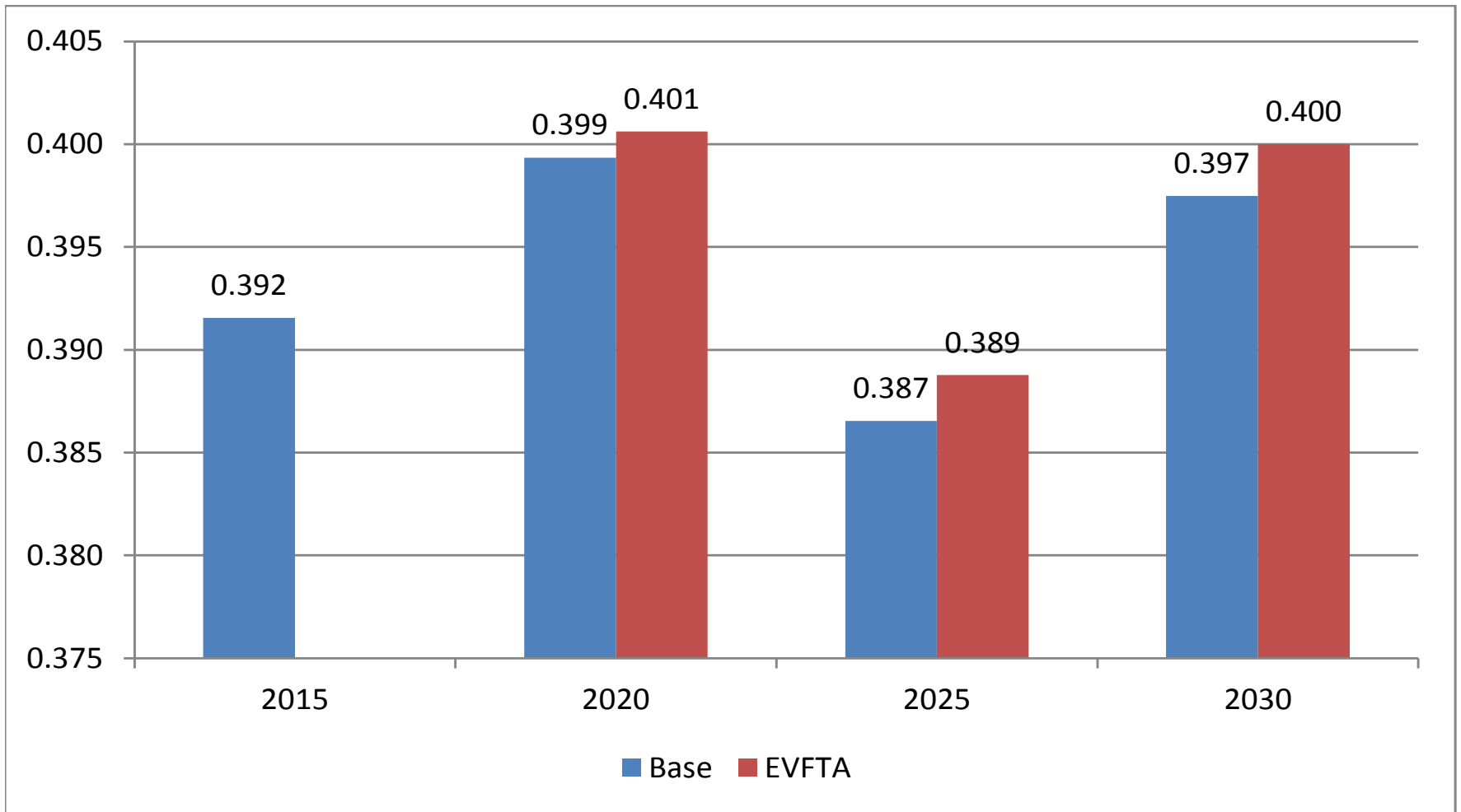
Đóng góp vào tăng trưởng thu nhập người nghèo theo các nhân tố so với kịch bản không có EVFTA

Nhân tố	Đơn vị	2020	2025	2030
VIỆT NAM				
Lao động	Điểm phần trăm	1,01	1,85	1,61
Vốn	Điểm phần trăm	0,10	0,12	0,15
Đất đai	Điểm phần trăm	0,02	0,04	0,04
Tăng trưởng chung	%	1,13	2,01	1,81
THÀNH THỊ				
Lao động	Điểm phần trăm	1,63	3,13	2,75
Vốn	Điểm phần trăm	0,21	0,15	0,36
Đất đai	Điểm phần trăm	0,05	0,09	0,09
Tăng trưởng chung	%	1,89	3,37	3,21
NÔNG THÔN				
Lao động	Điểm phần trăm	0,92	1,66	1,45
Vốn	Điểm phần trăm	0,08	0,11	0,12
Đất đai	Điểm phần trăm	0,02	0,04	0,04
Tăng trưởng chung	%	1,02	1,81	1,61

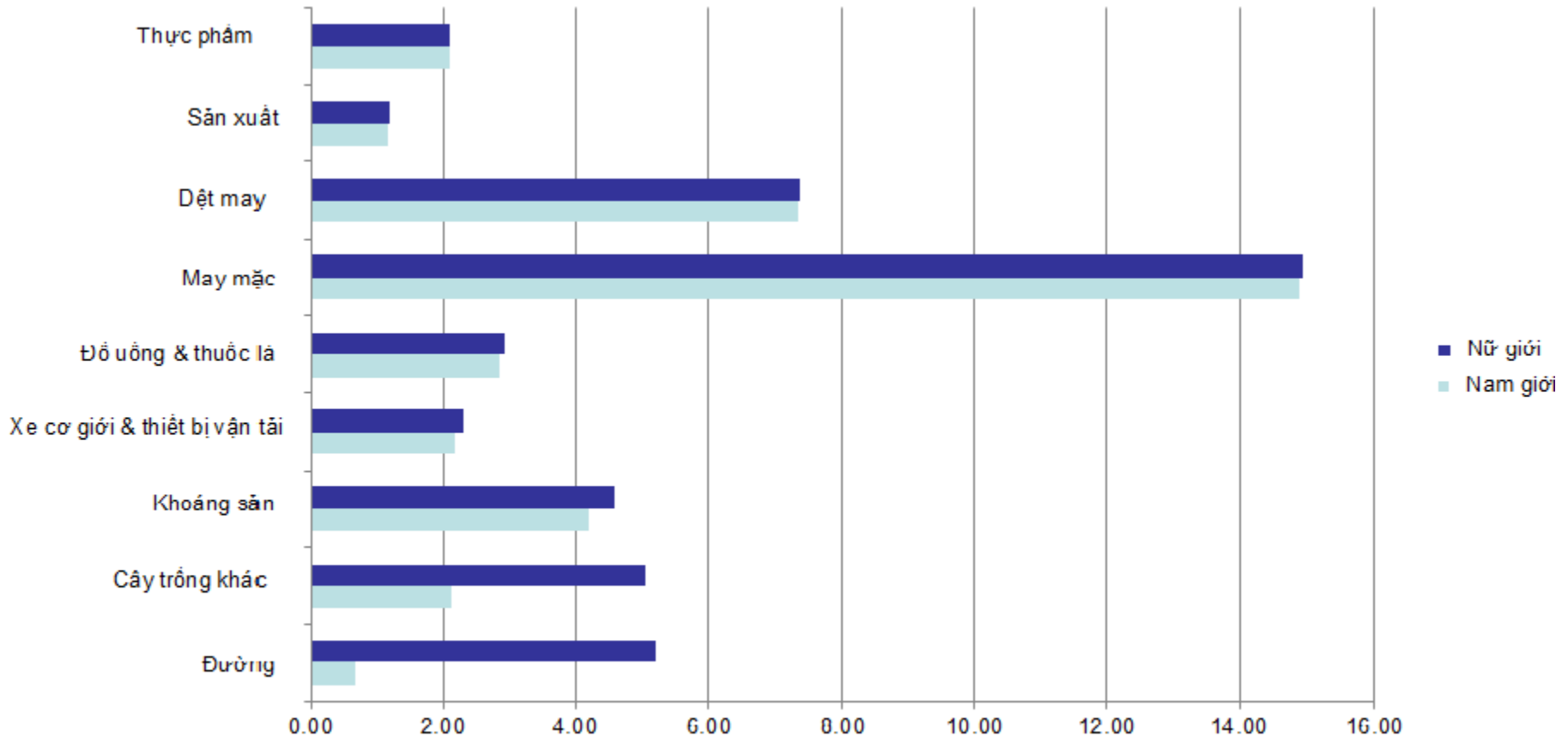
Tác động của EVFTA đến tỷ lệ nghèo theo khu vực

	Đồng bằng sông Hồng	Miền núi phía bắc	Duyên hải Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng SCL
KB cơ sở							
2015	3,21	15,99	11,54	6,88	11,29	0,70	6,49
2020	2,58	9,46	8,67	4,36	6,99	0,59	4,44
2025	2,44	5,99	7,18	3,78	4,29	0,57	3,67
2030	1,96	3,14	5,39	3,06	2,01	0,44	3,11
EVFTA							
2015	na	na	na	na	na	na	na
2020	2,58	9,41	8,61	4,33	7,20	0,57	4,38
2025	2,30	5,84	6,94	3,72	4,02	0,52	3,56
2030	1,85	2,89	5,00	3,04	1,83	0,38	2,74
Tác động của EVFTA (EVFTA – KB cơ sở)							
2015	na	na	na	na	na	na	na
2020	0,00	-0,05	-0,06	-0,04	0,21	-0,02	-0,06
2025	-0,14	-0,15	-0,23	-0,07	-0,27	-0,05	-0,10
2030	-0,11	-0,25	-0,39	-0,02	-0,18	-0,06	-0,36

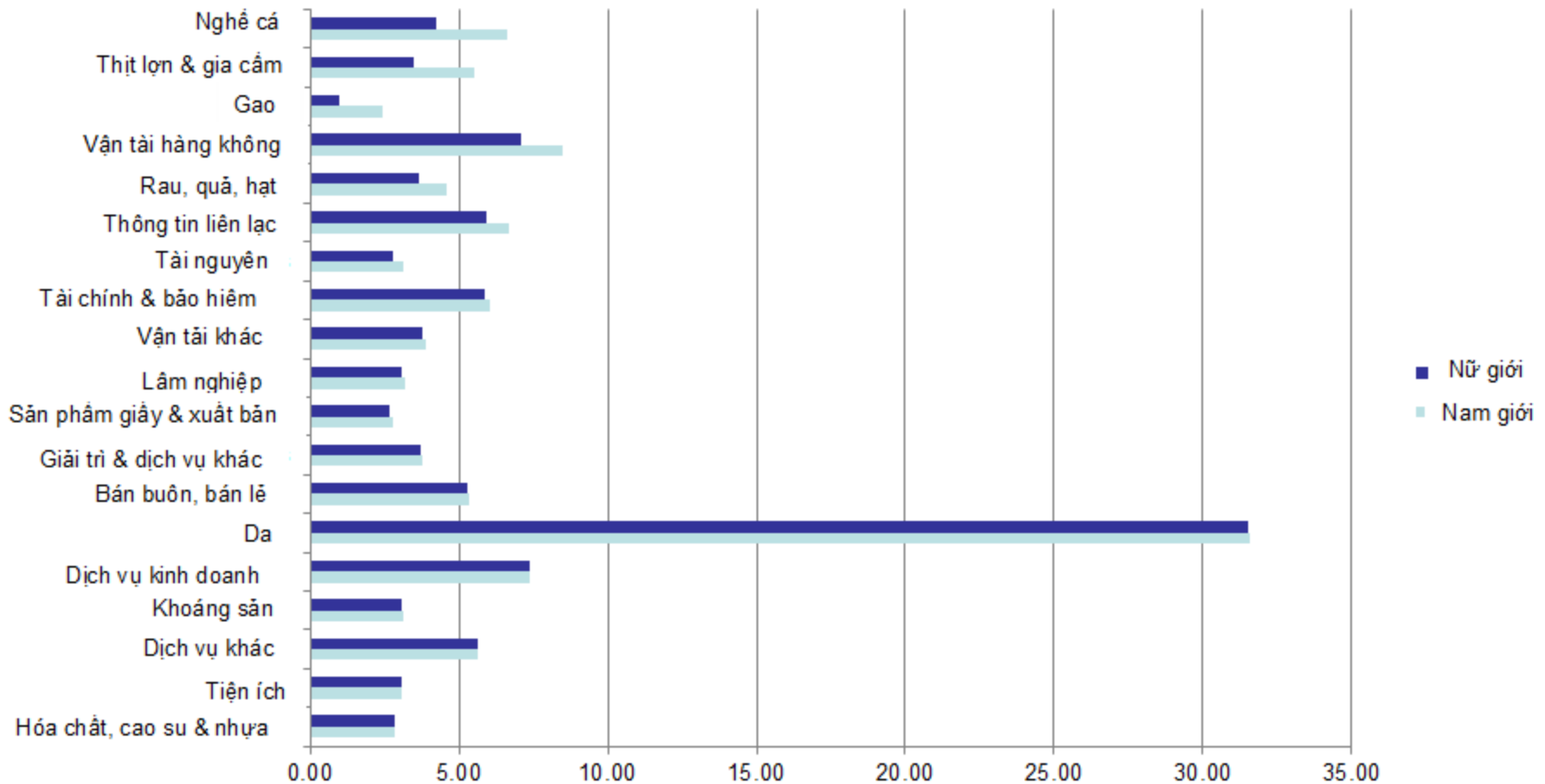
Hệ số GINI



Những ngành có tác động tích cực lớn nhất đến lao động nữ (so với lao động nam, năm 2030, % thay đổi so với KB cơ sở)



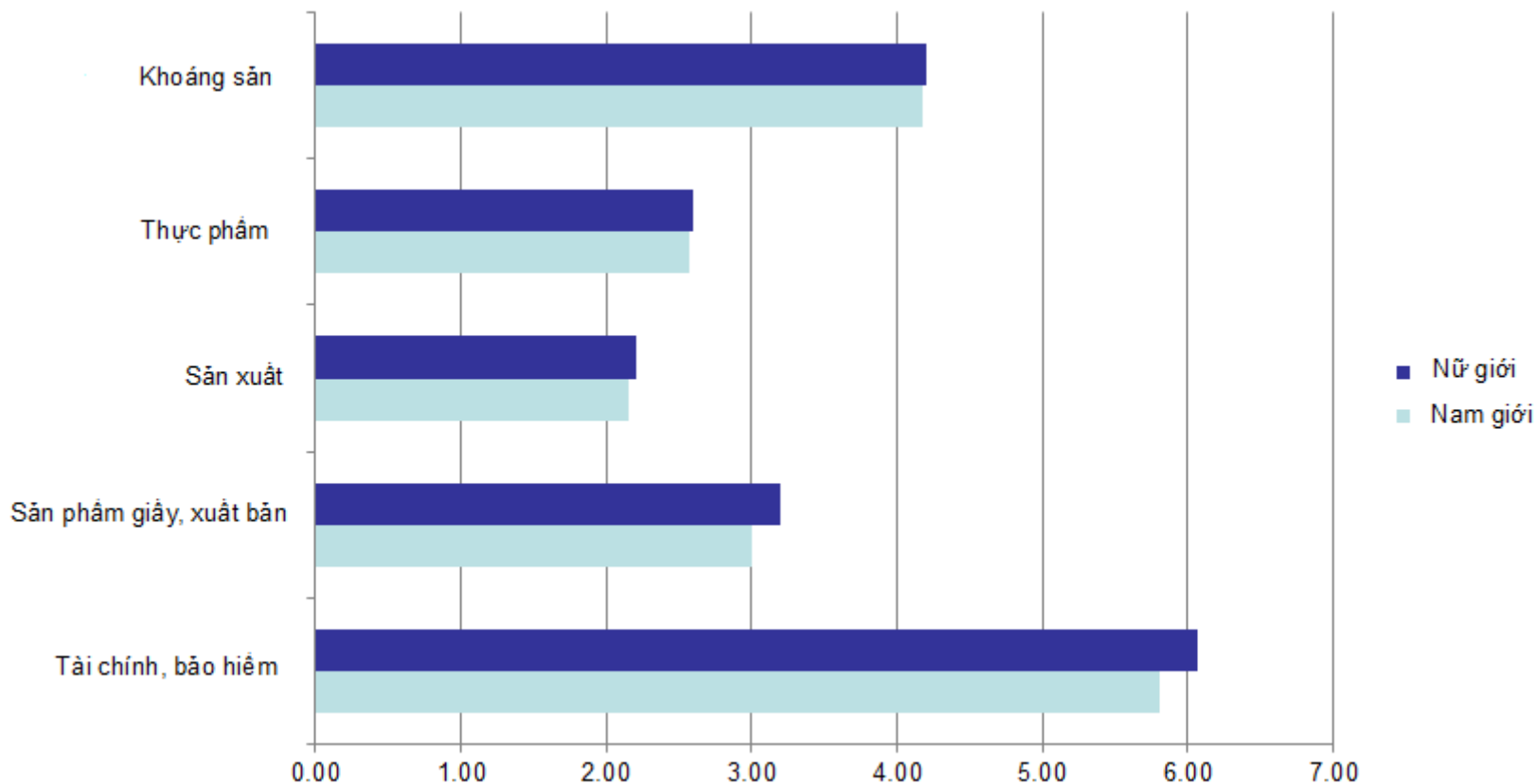
Những ngành có tác động tiêu cực lớn nhất đến lao động nữ (so với lao động nam, năm 2030, % thay đổi so với KB cơ sở)



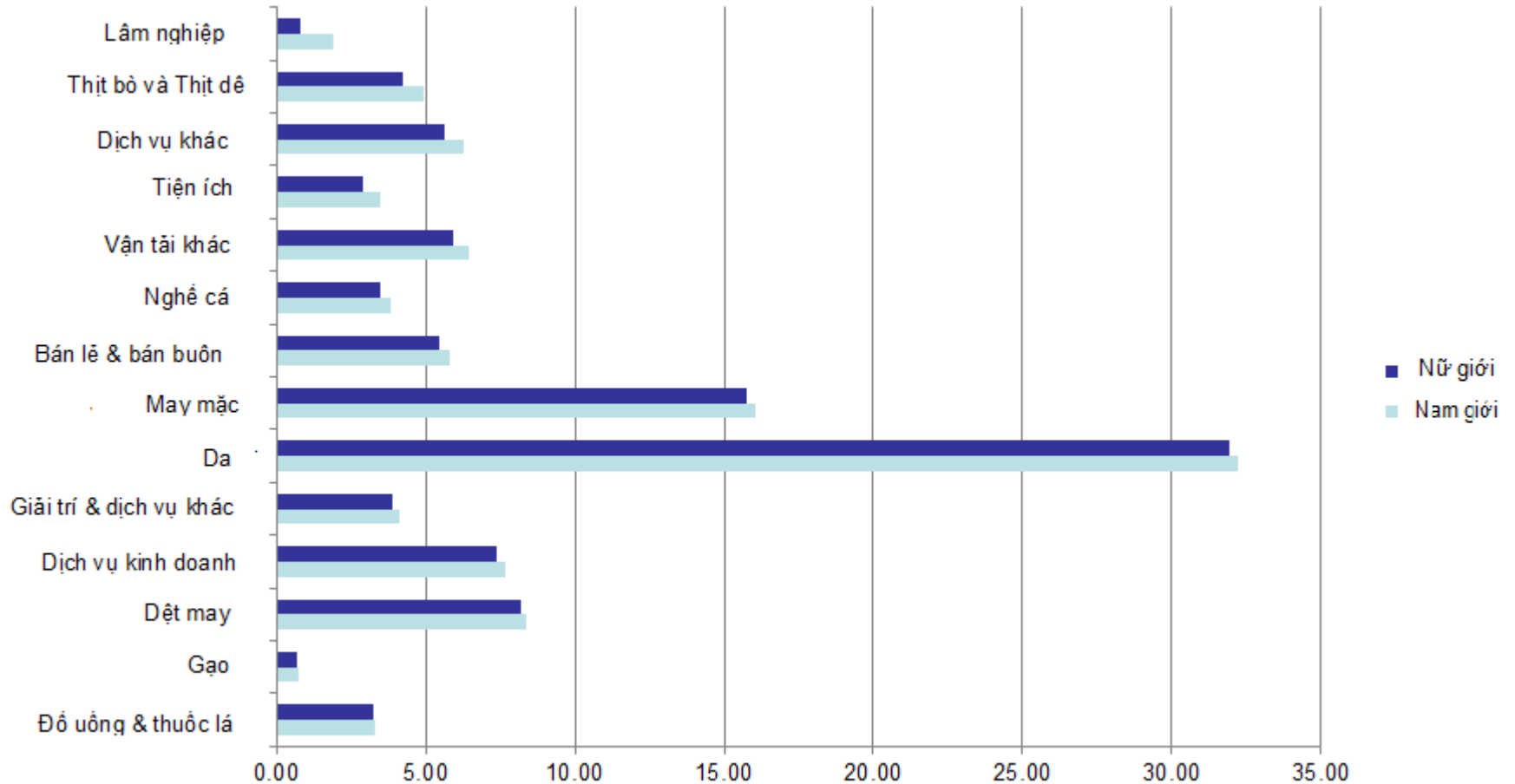
Tác động của EVFTA đến thu nhập của người lao động theo giới tính và nghề nghiệp (%)

	2020		2025		2030	
	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
Nghề nghiệp						
Công chức và lãnh đạo	2.3	1.4	5.1	4.1	4.8	3.6
Kỹ thuật	2.4	3.6	4.8	6.5	4.6	6.4
Nhân viên	1.9	3.3	4.5	6.3	4.4	6.2
Lao động dịch vụ	2.5	2.6	4.8	5.3	4.7	5.2
Lao động nông nghiệp và giản đơn	2.9	2.5	6.0	4.9	5.5	4.7

Những ngành có tác động tích cực lớn nhất đến nữ lao động tự làm (so với nam lao động tự làm năm 2030 (% thay đổi của EVFTA so với KB cơ sở))



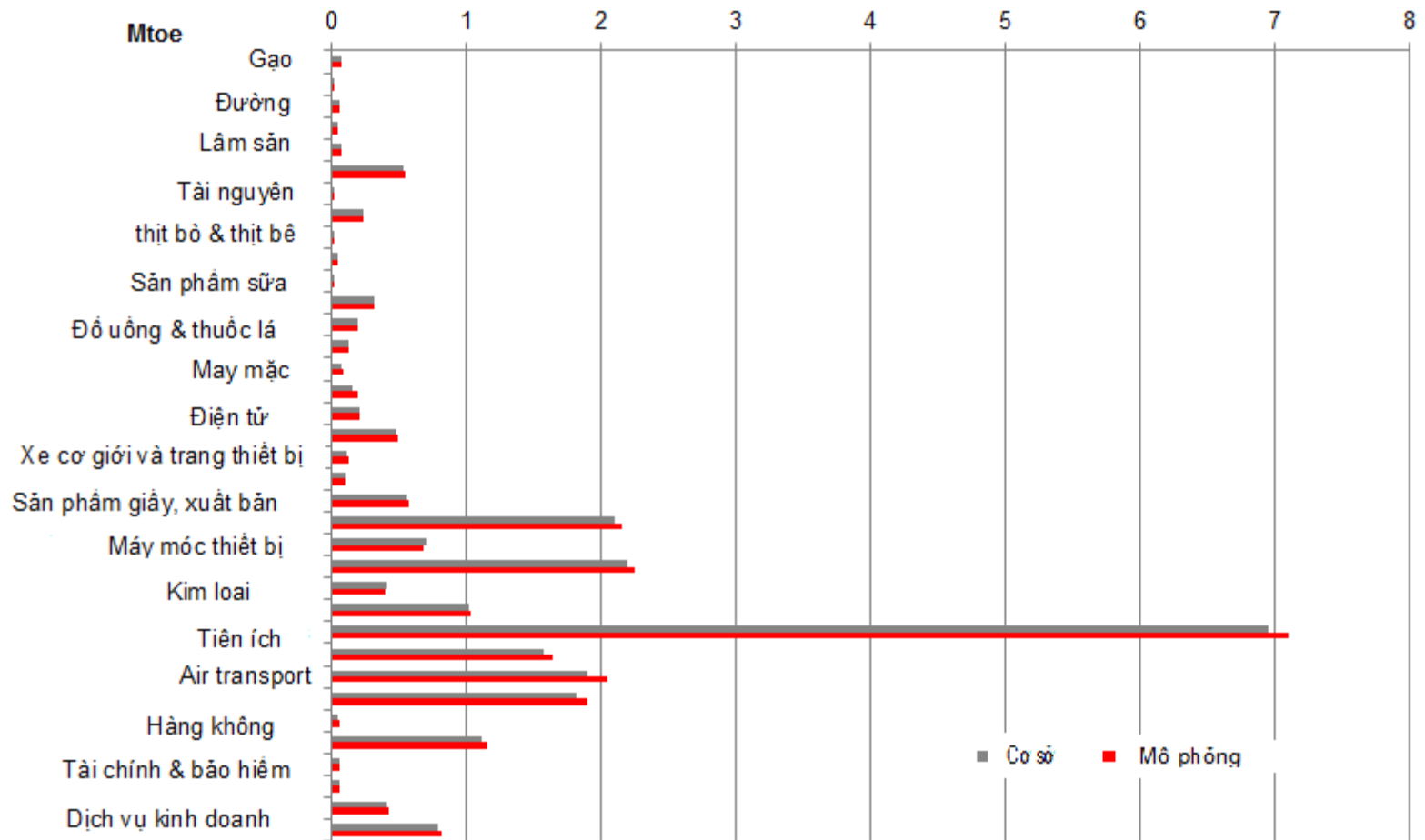
Những ngành có tác động tiêu cực lớn nhất đến nữ lao động tự làm (so với nam lao động tự làm năm 2030 (% thay đổi của EVFTA so với KB cơ sở))



Tác động môi trường

- Tăng 3% năng lượng sử dụng, từ 24,46 lên 25,21 MTOE:
 - Khoảng $\frac{1}{4}$ năng lượng sử dụng cho phát điện
 - Tiếp theo là cho giao thông vận tải
 - Hóa chất, cao su và nhựa, và thương mại bán lẻ
- Ngành “dịch vụ khác” gây ra lượng khí thải mê-tan. Sản xuất lúa gạo và chăn nuôi cũng thải lượng lớn khí mê-tan. Những ngành này không tăng sản lượng trong khuôn khổ FTA.

Tác động của FTA đến sử dụng năng lượng (MTOE), 2025



XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban Quản lý Dự án EU-MUTRAP

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội, 49

Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)